

Bản án số: **86/2024/HS-ST**
Ngày: 26/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Như Toàn và ông Nguyễn Văn Kền

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Phương Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Phương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1 - Họ và tên: **Phạm Minh Đ**, sinh ngày 08/4/1997, tại Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 48B, khu 4B, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Phạm Ngọc K và bà Phạm Thị D; vợ: Đào Thị Y và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2023, tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2 - Họ và tên: **Nguyễn Đình S**, sinh ngày 02/5/1998, tại Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 58, khu 6B, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Đình T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2023, tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Người làm chứng: anh Vũ Văn S; vắng mặt.

- Người chứng kiến: ông Đặng Văn E và ông Đỗ Ngọc T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình S và Vũ Văn S có mối quan hệ bạn bè và cùng là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/12/2023, Vũ Văn S gọi điện cho Nguyễn Đình S hỏi mua 01 (một) túi ma túy Cần sa. Nguyễn Đình S báo giá 250.000đồng/túi và hẹn Vũ Văn S đến gần nhà Nguyễn Đình S để giao dịch. Sau đó, Nguyễn Đình S đi ra phòng tập Gym C thuộc tổ 9, khu 2, phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, gặp và hỏi mua được của Phạm Minh Đ 01 (một) túi ma túy Cần sa với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Đình S cầm túi ma túy Cần sa mua được đi đến đoạn đường thuộc tổ 58, khu 6B, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phối hợp với Công an phường P phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: thu tại tay phải của S 01 (một) túi nilon, bên trong có chứa thực vật khô; thu giữ của S 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu hồng gắn sim số 0342505243.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan điều tra ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Minh Đ, thu trên gác xép trong phòng chỗ làm của Đ tại phòng tập Gym C thuộc tổ 9, khu 2, phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, 01 (một) hộp gỗ màu đỏ, bên trong có 10 (mười) túi nilon kích thước khoảng (3,7x3,8) cm, bên trong mỗi túi đều chứa thực vật khô; thu của Đ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0346316604.

Kết luận giám định số 1857/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất thực vật khô thu giữ của Nguyễn Đình S gửi giám định là ma túy, loại Cần sa, khối lượng: 0,903 gam (không phải chín không ba gam). Chất thực vật khô thu giữ của Phạm Minh Đ gửi giám định là ma túy, loại Cần sa, khối lượng: 9,126 gam (chín phẩy một hai sáu gam).

Quá trình điều tra, các bị cáo Phạm Minh Đ và Nguyễn Đình S khai nhận phù hợp nội dung trên. Ngoài ra, Đ khai nguồn gốc số ma túy Cần sa Đ bán cho Nguyễn Đình S và bị thu giữ tại chỗ làm việc là của Đ mua được của một người không quen biết, thông qua ứng dụng Telegram với giá 1.530.000 đồng (một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Đ chia thành 20 (hai mươi) túi nhỏ, đã sử dụng hết 09 (chín) túi, 01 (một) túi bán cho Nguyễn Đình S còn lại 10 (mười) túi cất giấu để bán với giá 250.000 đồng/túi.

Vũ Văn S có lời khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Đình S về việc hỏi mua 01 túi ma túy Cần sa của Nguyễn Đình S. Sau đó, Vũ Văn S không đủ tiền nên đã từ bỏ ý định mua ma túy của Nguyễn Đình S nhưng chưa nói lại cho Nguyễn Đình S biết.

Vật chứng trong vụ án: toàn bộ số ma túy thu giữ của Phạm Minh Đ và Nguyễn Đình S hoàn lại sau giám định, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu hồng gắn sim số 0342505243 và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0346316604, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố H để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKSHL ngày 22 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Phạm Minh Đ, Nguyễn Đình S về tội “*mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Minh Đ từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ: ngày 22/12/2023.

Xử phạt: Nguyễn Đình S từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ: ngày 22/12/2023.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.
- Về xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.
- + Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định
- + Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại di động kèm theo sim thu giữ của các bị cáo, đã sử dụng vào việc phạm tội.
- + Truy thu của bị cáo Đ số tiền 200.000 đồng sung ngân sách nhà nước.
- Các bị cáo không tranh luận.
- Lời nói sau cùng: các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: trong quá trình điều tra các bị cáo Phạm Minh Đ, Nguyễn Đình S đã khai nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo về việc mua bán trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu trên; tại phiên tòa các bị cáo khai phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và khẳng định lời khai nhận trong quá trình điều tra là tự nguyện, đúng sự thật; thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi của bị cáo. Kết hợp với các tài liệu, chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/12/2023, tại cửa phòng tập Gym C thuộc tổ 9, khu 2, phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Minh Đ có hành vi bán trái phép 0,903g (*không thấy chín không ba gam*) ma túy, loại Cần sa cho Nguyễn Đình S. Đến 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Đình S cầm túi ma túy trên đi đến đoạn đường thuộc tổ 58, khu 6B, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh để bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phối hợp với Công an phường P phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngoài ra, Phạm Minh Đ có hành vi tàng trữ trái phép 9,126 gam (*chín thấy một hai sáu gam*) ma túy, loại Cần sa tại phòng tập Gym C, với mục đích để bán.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chế độ của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Minh Đ, Nguyễn Đình S đã phạm vào tội “mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã nêu và viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

[2] Các bị cáo đều nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, đến gia đình và xã hội; nhận thức rõ mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời nên các bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội nhằm thu lợi bất chính để phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Hành vi của các bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn địa phương, gây dư luận xấu trong xã hội vì vậy cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, xét các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 9,16g ma túy, loại cần sa (mẫu vật hoàn lại sau giám định) là vật nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone Xs Max), màu trắng, kèm 01 sim (thu giữ của bị cáo S); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 8 Plus), màu hồng, kèm 01 sim (thu giữ của bị cáo Đ), các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 200.000 đồng do bị cáo Đ bán ma túy cho bị cáo S mà có, cần truy thu, sung ngân sách nhà nước.

[7] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Liên quan trong vụ án: bị cáo Đ khai mua ma túy của người đàn ông không quen biết, quá trình điều tra không xác định được lý lịch của đối tượng nên không đủ căn cứ xử lý về hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Phạm Minh Đ, Nguyễn Đình S phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Minh Đ 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ: ngày 22/12/2023.

Xử phạt: Nguyễn Đình S 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ: ngày 22/12/2023.

2. Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 9,16g ma túy, loại cần sa (mẫu vật hoàn lại sau giám định) trong phong bì niêm phong số:1857/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QuảngNinh

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone Xs Max), màu trắng, kèm 01 sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 8 Plus), màu hồng, kèm 01 sim.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 141/BB-THA ngày 29/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh).

- Truy thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Đ phạm tội mà có.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Cơ quan ĐTCATP H;
- Cơ quan THAHS TP H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục THADS TP H;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng